

Số: /KH-UBND

Nghi Dương, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 90-KH/ĐU, ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”

Thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch số 90- KH/ĐU ngày 05/6/2026 của Đảng ủy xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 90-KH/ĐU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nghi Dương thành các nhiệm vụ cụ thể của UBND xã và các phòng chuyên môn, đơn vị.

Nâng cao vai trò lãnh đạo của UBND xã trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND xã; phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng xã Nghi Dương phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của UBND xã. Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, đơn vị, từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

Gắn việc thực hiện kế hoạch với nhiệm vụ chính trị, chương trình công tác hàng năm của UBND xã. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã trong tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý tài chính công, đầu tư công, bảo đảm quốc phòng - an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, an sinh và phúc lợi xã hội toàn diện; quốc phòng - an ninh được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội vững chắc.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

(1)- Phân đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương phù hợp với mục tiêu tăng trưởng chung của thành phố và cả nước; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững.

(2)- Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, ưu tiên các công trình hạ tầng thiết yếu, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội. Tổng vốn đầu tư công phân đấu thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 187.086 triệu đồng.

(3)- Quản lý thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; phân đấu tăng thu ngân sách hằng năm, chống thất thu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm cân đối ngân sách địa phương theo quy định. Phân đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 361.311 triệu đồng, trong đó thu nội địa đạt 177.588 triệu đồng.

(4)- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

(5)- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, lao động, việc làm và an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Phân đấu khách du lịch đến năm 2030 ước đạt 3.000 - 4.000 lượt người.

(6)- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức.

(7)- Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” trong giai đoạn 2026-2030: Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 80%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%.

(8)- Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(9)- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030.

(10)- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 45% vào năm 2030.

(11)- Đến năm 2030, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62% - 63% lực lượng lao động trong độ tuổi của xã.

(12)- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp đến năm 2030 lớn hơn 40%.

(13)- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 11%/năm.

(14)- Đến năm 2030, có khoảng 130 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn; số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm khoảng trên 10 doanh nghiệp.

(15)- Chỉ số phát triển con người giai đoạn 2026 - 2030 đạt 0,8.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ 1: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền

** Giải pháp thực hiện*

- Tổ chức quán triệt đầy đủ Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch số 90-KH/ĐU ngày 05/6/2026 của Đảng ủy xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình công tác toàn khóa, hằng năm của UBND xã. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

** Đơn vị chủ trì:* Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

2. Nhiệm vụ 2: Thúc đẩy phát triển kinh tế và tăng trưởng bền vững

*** Giải pháp thực hiện**

2.1. Phát triển sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ:

- Triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; ban hành và thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển đối với kinh tế hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã và các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

- Rà soát, quy hoạch và phát triển đồng bộ hệ thống chợ truyền thống theo hướng văn minh, hiện đại.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu hàng hóa gắn với các chương trình phát triển du lịch và văn hóa địa phương; chủ trì tổ chức các chương trình kích cầu tiêu dùng thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý thị trường, chống gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.2. Phát triển nông nghiệp, thủy sản hàng hóa, ứng dụng công nghệ

- Xây dựng Kế hoạch của UBND xã để tổ chức triển khai cụ thể, hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới mô hình sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu hoàn thiện và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và mô hình kinh tế xanh vào sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức, định hướng, hướng dẫn người dân đẩy mạnh phát triển sản xuất thủy sản theo mô hình hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao gắn chặt với công tác bảo vệ môi trường sinh thái, nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2.3. Quản lý tài nguyên và chỉ tiêu tăng trưởng:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên trên địa bàn. Quyết liệt điều hành, đôn đốc các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm đạt mức “2 con số”.

*** Đơn vị chủ trì:** Phòng Kinh tế.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

3. Nhiệm vụ 3: Lãnh đạo công tác quản lý ngân sách, đầu tư công

*** Giải pháp thực hiện**

3.1. Quản lý thu, chi và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; phối hợp triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu thuế, phí và xử lý nợ đọng thuế, tăng cường thu tiền sử dụng đất, quản lý thu khu vực ngoài quốc doanh.

- Xây dựng phương án phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên: Cắt giảm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết, đặc biệt là kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, khánh tiết Thực hiện lộ trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tập trung tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển.

3.2. Về quản lý đầu tư công và phân bổ nguồn lực:

- Tập trung ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho đầu tư phát triển, trong đó trọng tâm là các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội thiết yếu, các chương trình an sinh xã hội, phúc lợi công cộng và các dự án của địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu thi công; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng và thủ tục xây dựng cơ bản để đảm bảo tiến độ dự án.

3.3. Về quản lý và khai thác tài sản công:

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với tài sản công, bảo đảm việc khai thác, sử dụng tài sản công đúng tiêu chuẩn, định mức, công khai và minh bạch.

* Đơn vị chủ trì: UBND xã; Phòng Kinh tế.

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

4. Nhiệm vụ 4: Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

*** Giải pháp thực hiện**

4.1. Cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ:

- Triển khai kế hoạch cải cách hành chính toàn diện, tập trung xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

- Tổ chức rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính (TTHC); tập trung rút ngắn tối đa thời gian giải quyết và giảm chi phí tuân thủ TTHC cho cá nhân, tổ chức.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công; đẩy mạnh tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, hạn chế tối đa việc người dân phải đi lại nhiều lần; không để hồ sơ quá hạn.

4.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện và xây dựng chính quyền số:

- Thực hiện chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ; đẩy mạnh liên thông, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các phòng chuyên môn, đơn vị.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

- Triển khai ứng dụng các nền tảng số chuyên ngành vào các lĩnh vực ưu tiên: Y tế, giáo dục, giao thông, du lịch và các ngành kinh tế - xã hội mũi nhọn.

- Xây dựng công dân số và xã hội số: Phát động và triển khai sâu rộng phong trào “*Bình dân học vụ số*” tại địa phương nhằm phổ cập kỹ năng số cho người dân.

4.3. Phát triển khoa học công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo:

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Bố trí nguồn lực và tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, thu hút các nguồn lực xã hội và phát huy sức sáng tạo để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

* *Đơn vị chủ trì:* Phòng Văn hoá - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

5. Nhiệm vụ 5: Phát triển văn hoá - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân

* *Giải pháp thực hiện*

5.1. Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo và chăm lo đối tượng chính sách

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tập trung các nguồn lực xã hội, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đến năm 2028 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi: Chi trả đúng, đủ chế độ cho người có công với cách mạng; các đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em.

5.2. Phát triển Y tế và Giáo dục

- Tập trung nguồn lực cho y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại Trạm y tế xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân hiện đại trên địa bàn

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; phối hợp nâng cao chất lượng dạy và học tại các trường học trên địa bàn xã.

5.3. Phát triển Văn hóa, Thể thao và xây dựng con người

- Quản lý và khai thác hiệu quả nhà văn hóa, sân vận động xã và các thôn; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh.

- Thúc đẩy cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; phát triển mạnh mẽ thể thao quần chúng, thể thao trường học và kịp thời phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho thể thao thành tích cao của thành phố.

- Đưa các tiêu chí về đạo đức, trí tuệ, thể chất và bản sắc văn hóa con người Hải Phòng vào hương ước, quy ước của các thôn và tiêu chuẩn đánh giá gia đình văn hóa.

5.4. Công tác Quản lý nhà nước về Dân tộc, Tôn giáo

- Chủ động nắm bắt tình hình, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai kịp thời các chính sách dân tộc, tôn giáo của Nhà nước, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân và an ninh tư tưởng trên địa bàn xã.

* Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế xã.

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

6. Nhiệm vụ 6: Phát triển giáo dục và đào tạo, y tế; thu hút, trọng dụng nhân tài

* Giải pháp thực hiện

6.1. Phát triển Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng Kế hoạch hành động của UBND để triển khai cụ thể, hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy (thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo).

- Rà soát, lập quy hoạch và tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất các trường học, bảo đảm tiến độ phấn đấu đến năm 2030 có 100% trường học các cấp trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia.

- Triển khai đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa học liệu, quản lý và dạy học trên môi trường số nhằm bảo đảm cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân

6.2. Quản lý, phát triển đội ngũ nhà giáo và thu hút nhân tài:

- Đảm bảo bố trí đủ số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn nghề nghiệp, hướng tới các tiêu chuẩn.

- Xây dựng đề án/phương án thu hút, trọng dụng nhân tài và các chuyên gia giỏi trong lĩnh vực giáo dục về làm việc tại địa phương.

6.3. Công tác Y tế, Dân số và Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Tập trung nguồn ngân sách đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và điều động, bố trí đủ nguồn nhân lực cho Trạm y tế xã theo mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục.

- Từ quý IV năm 2026, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc bệnh lý miễn phí hằng năm cho người dân; thiết lập hệ thống lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử theo vòng đời.

- Đảm bảo tuyệt đối an ninh y tế, chủ động xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng.

- Tổ chức kiểm tra liên ngành, xử lý nghiêm các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Chuyển trọng tâm chính sách từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dân số và thúc đẩy mức tăng trưởng dân số hợp lý.

* *Đơn vị chủ trì:* Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế xã, các trường học.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

7. Nhiệm vụ 7: Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng và môi trường

* *Giải pháp thực hiện*

7.1. Công tác quản lý đất đai và chuyển đổi số:

- Tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026 - 2030 đã được phê duyệt; phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất hợp lý cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân; kiên quyết lập hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng đất sai mục đích.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tập trung nguồn lực triển khai số hóa, cập nhật và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại và liên thông thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước.

7.2. Quản lý trật tự xây dựng và quy hoạch nông thôn:

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng; tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại.

- Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm, dứt điểm các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, xây dựng công trình trái phép, không đúng quy hoạch hoặc lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

7.3. Bảo vệ môi trường

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, duy trì và phát triển các phong trào toàn dân tham gia xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại các thôn dân cư.

- Chủ trì rà soát, xây dựng lộ trình và kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu dân cư tập trung.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng môi trường, tập trung đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu vực nông thôn; lập phương án cải tạo, nạo vét các hồ, ao, kênh mương bị ô nhiễm; triển khai các giải pháp kiểm soát, bảo vệ nguồn nước và chất lượng môi trường không khí.

7.4. Về phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu:

- Chủ động xây dựng, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó với biến đổi khí hậu theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra mức độ an toàn của các công trình hạ tầng kỹ thuật (đê điều, hệ thống thoát nước...); kịp thời phát hiện nguy cơ và bố trí kinh phí duy tu, sửa chữa nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối trong mùa mưa bão.

* Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030.

8. Nhiệm vụ 8: Về công tác Quân sự, Quốc phòng địa phương:

* Giải pháp thực hiện

8.1. Công tác quân sự, quốc phòng địa phương

- Thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn xã.

- Đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân, chỉ đạo Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã thực hiện chặt chẽ quy trình các bước, bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn nghĩa vụ quân sự và công an nhân dân hằng năm; phối hợp tổ chức hướng dẫn hướng nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ.

- Tập trung xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ xã “vững mạnh, rộng khắp”.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; chủ trì xây dựng phương án và tổ chức huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã; nâng cao năng lực ứng phó thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Tổ chức thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chi trả đúng, đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách, người có công và đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” tại địa phương.

8.2. Về bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội:

- Chỉ đạo lực lượng Công an xã phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động kích động, chống phá của các thế lực thù địch; không để xảy ra bị động, bất ngờ, giữ vững ổn định chính trị ngay từ cơ sở.

- Chỉ đạo Công an xã mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; kiên quyết ngăn chặn, không để hình thành các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động trên địa bàn.

- Tập trung chỉ đạo, huy động hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi mục tiêu giữ vững danh hiệu “Xã Nghi Dương không ma túy” giai đoạn II (từ năm 2025 đến năm 2030).

8.3. Về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự:

- Tăng cường quản lý cư trú, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, công tác phòng cháy chữa cháy và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Quyết liệt triển khai Đề án 06 của Chính phủ: Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử để phục vụ công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Xây dựng lực lượng Công an xã: Tạo điều kiện, bố trí nguồn lực xây dựng lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đồng

thời củng cố, phát huy vai trò của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (lực lượng trị an viên tại các thôn).

* *Đơn vị chủ trì:* Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã.

* *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết của từng lĩnh vực phụ trách; cụ thể hóa thành các chỉ tiêu hằng năm, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND xã về tiến độ, chất lượng các mục tiêu đề ra.

2. Giao Văn phòng HĐND & UBND xã

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ thực hiện Kế hoạch của các phòng chuyên môn, đơn vị; kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND xã báo cáo, đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét điều chỉnh, bổ sung các nội dung phát sinh chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã thực hiện Kế hoạch số 90-KH/ĐU, ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”/.

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các chuyên môn, đơn vị;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Ngọc

